

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-NN
V/v khẩn trương hoàn thiện thủ
tục đầu tư các dự án khởi công
mới thuộc Chương trình MTQG
xây dựng nông thôn mới.

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

Kính gửi:

- Văn phòng Điều phối xây dựng NTM tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Trong thời gian qua, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã có nhiều văn bản chỉ đạo công tác chuẩn bị hồ sơ, thủ tục đầu tư của các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh, trong đó, có các dự án thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (NTM). Tuy nhiên, đến nay tiến độ chuẩn bị hồ sơ, thủ tục đầu tư của các dự án thuộc Chương trình còn chậm, ảnh hưởng đến tiến độ giao kế hoạch vốn và giải ngân vốn hàng năm của tỉnh. Theo báo cáo của Văn phòng Điều phối xây dựng NTM tỉnh, đến ngày 10/01/2024, còn 210 dự án, công trình có danh mục trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh quyết định, nhưng đến nay chưa được cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư (hoặc có quyết định nhưng chưa phù hợp với quy định hiện hành, chưa cung cấp quyết định để đơn vị rà soát, tổng hợp); trong đó, cá biệt có 03 dự án năm 2022 và 139 dự án năm 2023 (*Chi tiết có phụ lục kèm theo*).

Để đẩy nhanh tiến độ công tác chuẩn bị đầu tư các dự án khởi công mới, đảm bảo đủ điều kiện để phân bổ kế hoạch vốn năm 2024 của Chương trình MTQG xây dựng NTM, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

1. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã:

a) Chỉ đạo quyết liệt các phòng, ban chuyên môn, đơn vị liên quan, khẩn trương rà soát, rút ngắn thời gian thẩm định, thực hiện một số nội dung liên quan đến công tác chuẩn bị đầu tư của các dự án khởi công mới thuộc trách nhiệm của UBND cấp huyện.

b) Chỉ đạo UBND cấp xã, các chủ đầu tư khẩn trương hoàn thành hồ sơ, thủ tục chuẩn bị đầu tư các dự án, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư (hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật) trước **ngày 30/01/2024**. Chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trong việc chậm trễ hoàn thành hồ sơ, thủ tục đầu tư (hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật) các dự án, ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân vốn theo quy định.

c) Rà soát, tổng hợp nhu cầu, đăng ký kế hoạch vốn đầu tư phát triển NSTW năm 2024 Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 (đợt 2), gửi về Văn phòng Điều phối xây dựng NTM tỉnh chậm nhất vào **ngày 05/02/2024**, để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

d) Trong quá trình thực hiện, trường hợp có phát sinh khó khăn, vướng mắc, báo cáo về Văn phòng Điều phối NTM tỉnh để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, có ý kiến chỉ đạo.

e) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn nghiêm túc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kết quả thực hiện, giải ngân vốn Chương trình MTQG xây dựng NTM về Văn phòng Điều phối NTM tỉnh định kỳ vào ngày 10 hằng tháng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

2. Giao Văn phòng Điều phối xây dựng NTM tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, đơn đốc, hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư của các dự án thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM; tổng hợp, xây dựng phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2024 đối với số vốn còn lại chưa phân bổ chi tiết đến danh mục dự án, tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật, báo cáo UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN (cuong).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

Phụ lục I
DANH MỤC DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025
ĐẾN NAY CHƯA HOÀN THIỆN THÔNG TIN, TÀI LIỆU VÀ THỦ TỤC ĐẦU TƯ (QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT DỰ ÁN/BÁO CÁO KTKT)

DVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025			
			Tổng cộng	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024 (đợt 1)
A	CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG NĂM 2022		10.000	7.400	1.500	300
I	Huyện Hậu Lộc		5.000	4.000	500	300
1	Xã Phong Lộc		5.000	4.000	500	300
	Đường giao nông thôn từ thôn Phù Lạc đi thôn Lộc động	UBND huyện Hậu Lộc	5.000	4.000	500	300
II	Huyện Nông Cống		5.000	3.400	1.000	
1	Xã Hoàng Giang		2.500	1.700	500	
	Cải tạo đường giao thông và xây dựng rãnh thoát nước thôn Kim Sơn, xã Hoàng Giang	UBND xã Hoàng Giang	2.500	1.700	500	
2	Xã Tượng Văn		2.500	1.700	500	
	Mương thoát nước dân cư thôn Đa Hậu đi Đa Tiền	UBND xã Tượng Văn	2.500	1.700	500	
B	CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG NĂM 2023		469.931		109.217	
B.1	Theo Nghị quyết số 368/NQ-HĐND		158.417		64.267	
I	HUYỆN CẨM THỦY		36.338		10.000	
1	Hỗ trợ xây dựng huyện NTM		36.338		10.000	
	Trung tâm văn hóa - thể thao huyện Cẩm Thủy	UBND huyện Cẩm Thủy	36.338		10.000	
II	HUYỆN NGỌC LẶC		39.456		17.800	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025			
			Tổng cộng	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024 (đợt 1)
1	Xã Thúy Sơn		1.450		800	
	Đường giao thông thôn Hoa Cao, xã Thúy Sơn, huyện Ngọc Lặc	UBND xã Thúy Sơn	1.450		800	
2	Xã Minh Sơn		1.550		800	
	Tuyến đường thôn Minh Thuận, xã Minh Sơn, huyện Ngọc Lặc	UBND xã Minh Sơn	1.550		800	
3	Xã Lộc Thịnh		2.518		1.600	
	Nâng cấp Đường thôn Cò Chè - khu trung tâm UBND xã Lộc Thịnh, Ngọc Lặc.	UBND xã Lộc Thịnh	1.000		800	
	Đường giao thông thôn Lộc Thành - xã Lộc Thịnh, Ngọc Lặc	UBND xã Lộc Thịnh	1.518		800	
4	Xã Cao Thịnh		2.518		1.000	
	Nâng cấp đường trục xã tuyến đường từ ngã ba làng Mai đi Lim Còm, xã Cao Thịnh, Ngọc Lặc.	UBND xã Cao Thịnh	2.518		1.000	
5	Xã Lam Sơn		2.110		1.000	
	Nâng cấp tuyến đường Thôn 8, xã Lam Sơn	UBND xã Lam Sơn	2.110		1.000	
6	Xã Phùng Minh		1.050		800	
	Lắp đặt đường ống cấp nước tập trung 2 thôn Minh Hòa, thôn Thượng - xã Phùng Minh, Huyện Ngọc Lặc	UBND xã Phùng Minh	1.050		800	
7	Xã Phùng Giáo		4.487		2.000	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025			
			Tổng cộng	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024 (đợt 1)
	Lắp đặt đường ống cấp nước tập trung tại 3 thôn (Hợp Thành, Bằng, Chuối) - xã Phùng Giáo, huyện Ngọc Lặc	UBND xã Phùng Giáo	2.300		1.000	
	Đường giao thông thôn Chằm - thôn Lau, xã Phùng Giáo, huyện Ngọc Lặc	UBND xã Phùng Giáo	2.187		1.000	
8	Xã Vân Am		4.387		1.900	
	Đường giao thông thôn Đăm Vân Giang, xã Vân Am, huyện Ngọc Lặc	UBND xã Vân Am	1.700		800	
	Đường giao thông thôn Khén, xã Vân Am, huyện Ngọc Lặc.	UBND xã Vân Am	2.687		1.100	
9	Xã Ngọc Sơn		2.518		1.100	
	Lắp đặt đường ống cấp nước sạch tập trung cung cấp cho các hộ thuộc các thôn Điền Sơn, Kim Thủy, Linh Sơn, Thanh Sơn - xã Ngọc Sơn, huyện Ngọc Lặc.	UBND xã Ngọc Sơn	2.518		1.100	
10	Xã Kiên Thọ		2.518		1.000	
	Đường giao thông thôn 11 - đến Xuân Thành, Kiên Thọ, Ngọc Lặc	UBND xã Kiên Thọ	2.518		1.000	
11	Xã Phúc Thịnh		1.760		800	
	Đường giao thông nông thôn làng Miềng đi làng Sòng xã Phúc Thịnh, Ngọc Lặc	UBND xã Phúc Thịnh	1.760		800	
12	Xã Mỹ Tân		2.518		1.000	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025			
			Tổng cộng	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024 (đợt 1)
	Đường giao thông thôn Vải, xã Mỹ Tân	UBND xã Mỹ Tân	2.518		1.000	
13	Xã Quang Trung		2.518		1.000	
	Nhà hiệu bộ trường Mầm non xã Quang Trung	UBND xã Quang Trung	2.518		1.000	
14	Xã Ngọc Trung		2.518		1.000	
	Đường giao thông thôn Tân Mỹ- xã Ngọc Trung, Ngọc Lặc	UBND xã Ngọc Trung	2.518		1.000	
15	Xã Đồng Thịnh		2.518		1.000	
	Nâng cấp đường thôn Chiềng, xã Đồng Thịnh, Ngọc Lặc.	UBND xã Đồng Thịnh	2.518		1.000	
16	Thạch Lập		2.518		1.000	
	Xây dựng nhà hiệu bộ trường Mầm non khu chính xã Thạch Lập, huyện Ngọc Lặc	UBND xã Thạch Lập	2.518		1.000	
III	HUYỆN QUAN HOÁ		6.500		3.200	
1	Xã Hiền Kiệt		1.500		800	
	Nhà văn hóa bản chiềng cãm	UBND xã Hiền Kiệt	1.500		800	
2	Xã Nam Động		1.500		800	
	Nhà văn hóa bản Nót	UBND xã Nam Động	1.500		800	
3	Xã Thành Sơn		1.500		800	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025			
			Tổng cộng	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024 (đợt 1)
	Nâng cấp, sửa chữa công trình: Nước sinh hoạt tập trung bản Sơn Thành	UBND xã Thành Sơn	1.500		800	
4	Xã Trung Sơn		2.000		800	
	Nâng cấp đường giao thông nội thôn bản Pượn xã Trung Sơn	UBND xã Trung Sơn	2.000		800	
IV	THỊ XÃ BỈM SƠN		1.816		1.600	
1	Xã Quang Trung		1.816		1.600	
	Nâng cấp tuyến đường Trần Khánh Dư xã Quang Trung (Hạng mục: Rãnh thoát nước mặt)	UBND xã Quang Trung	910		800	
	Cải tạo sửa chữa trạm y tế xã Quang Trung	UBND xã Quang Trung	906		800	
V	HUYỆN NGA SƠN		6.956		3.000	
1	Xã Nga Điền		2.400		1.000	
	Công trình đường GTNT	UBND xã Nga Điền	2.400		1.000	
2	Xã Nga Thái		2.518		1.000	
	Công trình đường GTNT	UBND xã Nga Thái	2.518		1.000	
3	Xã Nga Giáp		2.038		1.000	
	Đường giao thông nội đồng	UBND xã Nga Giáp	2.038		1.000	
VI	HUYỆN HẬU LỘC		7.554		3.000	
1	Xã Lộc Sơn		2.518		1.000	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025			
			Tổng cộng	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024 (đợt 1)
	Nâng cấp cải tạo tuyến kênh B6 xã Lộc Sơn	UBND xã Lộc Sơn	2.518		1.000	
2	Xã Hòa Lộc		2.518		1.000	
	Bê tông hóa Mường tiêu từ Tây Trường đi ông Bình Quang	UBND xã Hòa Lộc	2.518		1.000	
3	Xã Đa Lộc		2.518		1.000	
	Đường giao thông nông thôn từ Trạm y tế đi ông Cự	UBND xã Đa Lộc	2.518		1.000	
VII	THỊ XÃ NGHI SƠN		2.787		1.000	
1	Xã Phú Sơn		2.787		1.000	
	Xây dựng sân vận động xã Phú Sơn	UBND xã Phú Sơn	2.787		1.000	
VIII	HUYỆN ĐÔNG SƠN		10.072		4.000	
1	Xã Đông Hoàng		2.518		1.000	
	Xây dựng kênh mương bê tông nội đồng xã Đông Hoàng: Tuyến kênh B5/10A đi thôn Cẩm Tú xã Đông Hoàng	UBND xã Đông Hoàng	2.518		1.000	
2	Xã Đông Hòa		2.518		1.000	
	Xây dựng kênh mương nội đồng xã Đông Hòa, Tuyến kênh Cồn Cam - Thôn Phú Minh.	UBND xã Đông Hòa	2.518		1.000	
3	Xã Đông Quang		2.518		1.000	
	Nâng cấp, cải tạo hệ thống kênh từ nhà Ông Nhung thôn Văn Ba đến cống đập tràn nắp bộ, xã Đông Quang	UBND xã Đông Quang	2.518		1.000	
4	Xã Đông Phú		2.518		1.000	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025			
			Tổng cộng	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024 (đợt 1)
	Nâng cấp, cải tạo kênh mương từ giáp kênh cầu Đình đi HTX Hát Bình thôn Hoàng Văn, xã Đông Phú	UBND xã Đông Phú	2.518		1.000	
IX	HUYỆN THIỆU HÓA		29.786		12.000	
1	Xã Thiệu Chính		2.475		1.000	
	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông từ ĐT 515C đi ĐT 515	UBND xã Thiệu Chính	2.475		1.000	
2	Xã Thiệu Ngọc		2.475		1.000	
	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông từ UBND xã đê tả sông Chu	UBND xã Thiệu Ngọc	2.475		1.000	
3	Xã Thiệu Lý		2.475		1.000	
	Đường từ Thôn 3 đến Thôn 5	UBND xã Thiệu Lý	2.475		1.000	
4	Xã Thiệu Vận		2.475		1.000	
	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông từ ĐT 515 đi đê hữu sông Chu	UBND xã Thiệu Vận	2.475		1.000	
5	Xã Tân Châu		2.518		1.000	
	Dự án Nâng cấp, cải tạo đường giao thông từ Thôn 3 đi Thôn 2	UBND xã Tân Châu	2.518		1.000	
6	Xã Thiệu Tiến		2.475		1.000	
	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông từ UBND xã đến đường vào khu di tích lịch sử cách mạng Nhà thờ họ Vương	UBND xã Thiệu Tiến	2.475		1.000	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025			
			Tổng cộng	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024 (đợt 1)
7	Xã Thiệu Toán		2.518		1.000	
	Dự án Nâng cấp, cải tạo đường giao thông từ thôn Toán Ty đi thôn Toán Thọ	UBND xã Thiệu Toán	2.518		1.000	
8	Xã Thiệu Công		2.475		1.000	
	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông từ trường THCS đến thôn Minh Thượng	UBND xã Thiệu Công	2.475		1.000	
9	Xã Thiệu Thành		2.475		1.000	
	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông từ UBND xã đi đê hữu sông Cầu Chày	UBND xã Thiệu Thành	2.475		1.000	
10	Xã Thiệu Hợp		2.475		1.000	
	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông tả sông Chu	UBND xã Thiệu Hợp	2.475		1.000	
11	Xã Thiệu Quang		2.475		1.000	
	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông từ Trường PTTH Nguyễn Quán Nho đến đê hữu sông Cầu Chày	UBND xã Thiệu Quang	2.475		1.000	
12	Xã Thiệu Thịnh		2.475		1.000	
	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông từ đê sông Chu qua UBND xã đến đê sông Chu	UBND xã Thiệu Thịnh	2.475		1.000	
X	HUYỆN NÔNG CỐNG		20.000		8.000	
1	Xã Tân Thọ		2.500		1.000	
	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông, kết hợp làm kênh mương tiêu thoát nước khu dân cư thôn Mỹ Thanh, thôn Thái Bình	UBND xã Tân Thọ	2.500		1.000	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025			
			Tổng cộng	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024 (đợt 1)
2	Xã Tế Nông		2.500		1.000	
	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường liên thôn từ thôn Đạt Tiến 1 đi thôn Tế Độ	UBND xã Tế Nông	2.500		1.000	
3	Xã Tượng Sơn		2.500		1.000	
	Đường giao thông liên thôn từ thôn Thị Long đi thôn Thái Tượng, xã Tượng Sơn	UBND xã Tượng Sơn	2.500		1.000	
4	Xã Công Liêm		2.500		1.000	
	Xây dựng kênh mương nội đồng thôn Hậu Áng, thôn Đoài Đạo	UBND xã Công Liêm	2.500		1.000	
5	Xã Tượng Lĩnh		2.500		1.000	
	Mở rộng, nâng cấp đường giao thông nông thôn từ đường 512 đến Trung tâm xã Tượng Lĩnh	UBND xã Tượng Lĩnh	2.500		1.000	
6	Xã Trường Minh		2.500		1.000	
	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông nông thôn từ đường sắt thôn Đặng Đồi đến cổng làng Phú Viên	UBND xã Trường Minh	2.500		1.000	
7	Xã Hoàng Sơn		2.500		1.000	
	Kênh mương tưới tiêu nội đồng thôn Thanh Liêm	UBND xã Hoàng Sơn	2.500		1.000	
8	Xã Công Chính		2.500		1.000	
	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông thôn Tam Hòa	UBND xã Công Chính	2.500		1.000	
XI	HUYỆN HÀ TRUNG		9.265		4.000	
1	Xã Hà Hải		1.840		1.000	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025			
			Tổng cộng	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024 (đợt 1)
	Các công trình phụ trợ trường Tiểu học xã Hà Hải (cổng, tường rào, kè, xây mương giáp trường,...)	UBND xã Hà Hải	1.840		1.000	
2	Xã Yên Sơn		2.475		1.000	
	Nâng cấp đường giao thông kết nối từ QL 217 đi đường tỉnh 508, xã Yên Sơn	UBND xã Yên Sơn	2.475		1.000	
3	Xã Hà Thái		2.475		1.000	
	Trường Mầm non Hà Thái	UBND xã Hà Thái	2.475		1.000	
4	Xã Hà Bắc		2.475		1.000	
	Trạm Y tế xã	UBND xã Hà Bắc	2.475		1.000	
B.2	Theo Nghị quyết số 397/NQ-HĐND		179.294		19.200	
I	HUYỆN THẠCH THÀNH		32.100		4.200	
	<i>Hỗ trợ các xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới thuộc huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới</i>		18.700		3.000	
1	Xã Thành Công		2.700		600	
	Đường giao thông thôn Trường Châu xã Thành Công, huyện Thạch Thành	UBND xã Thành Công	2.700		600	
2	Xã Thành Yên		4.000		600	
	Hội trường nhà văn hóa xã Thành Yên, huyện Thạch Thành	UBND xã Thành Yên	4.000		600	
3	Xã Thạch Tượng		4.000		600	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025			
			Tổng cộng	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024 (đợt 1)
	Xây dựng các phòng học chức năng Trường THCS xã Thạch Tượng, huyện Thạch Thành	UBND xã Thạch Tượng	4.000		600	
4	Xã Thành Minh		4.000		600	
	Xây dựng các phòng học chức năng Trường tiểu học 2 xã Thành Minh, huyện Thạch Thành	UBND xã Thành Minh	4.000		600	
5	Xã Thành Mỹ		4.000		600	
	Đường giao thông thôn Vân Đình, Phong Phú xã Thành Mỹ, huyện Thạch Thành	UBND xã Thành Mỹ	4.000		600	
	<i>Hỗ trợ thực hiện Chương trình chuyên đề</i>		11.000		600	
	Đường giao thông nội đồng vùng quy hoạch sản xuất sản phẩm OCOP "tinh dầu sả chanh", xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành	UBND huyện Thạch Thành giao cho một đơn vị làm chủ đầu tư	11.000		600	
	<i>Hỗ trợ phát triển hợp tác xã</i>		2.400		600	
1	Hợp tác xã dịch vụ kinh doanh nông nghiệp xã Thạch Quảng, huyện Thạch Thành		2.400		600	
	Xây dựng đường trục chính giao thông nội đồng, xã Thạch Quảng, huyện Thạch Thành (HTXDVKDNN xã Thạch Quảng)	UBND xã Thạch Quảng	2.400		600	
II	HUYỆN CẨM THỦY		13.800		1.800	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025			
			Tổng cộng	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024 (đợt 1)
	<i>Hỗ trợ các xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới, phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025</i>		9.000		600	
1	Xã Cẩm Lương		9.000		600	
	Cải tạo, nâng cấp đường liên thôn xã Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy	UBND huyện Cẩm Thủy giao cho một đơn vị làm chủ đầu tư	9.000		600	
	<i>Hỗ trợ phát triển hợp tác xã</i>		4.800		1.200	
1	Hợp tác xã dịch vụ tổng hợp nông nghiệp Cẩm Quý, xã Cẩm Quý, huyện Cẩm Thủy		2.400		600	
	Đường trục chính giao thông nội đồng khu liên kết sản xuất, xã Cẩm Quý, huyện Cẩm Thủy (Hợp tác xã DVTHNN Cẩm Quý)	UBND xã Cẩm Quý	2.400		600	
2	Hợp tác xã dịch vụ tổng hợp Cẩm Phú, huyện Cẩm Thủy		2.400		600	
	Xây dựng kênh mương nội đồng khu sản xuất lúa nếp hạt cau, xã Cẩm Phú, huyện Cẩm Thủy (Hợp tác xã DVTH Cẩm Phú)	UBND xã Cẩm Phú	2.400		600	
III	HUYỆN NGỌC LẶC		10.000		600	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025			
			Tổng cộng	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024 (đợt 1)
	<i>Hỗ trợ các xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới, phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025</i>		10.000		600	
1	Xã Phùng Giáo		10.000		600	
	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông từ làng Bằng đi làng Môn xã Phùng Giáo, huyện Ngọc Lặc	UBND xã Phùng Giáo	10.000		600	
IV	HUYỆN THƯỜNG XUÂN		10.000		600	
	<i>Hỗ trợ thực hiện Chương trình chuyên đề</i>		10.000		600	
	Cải tạo, nâng cấp hoàn thiện kết cấu hạ tầng đồng bộ phục vụ phát triển du lịch tại bản Vịn, xã Bát Mọt, huyện Thường Xuân	UBND xã Bát Mọt	10.000		600	
V	HUYỆN QUAN HOÁ		8.000		600	
	<i>Hỗ trợ xã đạt dưới 15 tiêu chí</i>		8.000		600	
	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông từ bản Cua đi bản Cùm, xã Nam Tiến, huyện Quan Hoá	UBND xã Nam Tiến	8.000		600	
VI	HUYỆN QUAN SƠN		14.000		600	
	<i>Hỗ trợ thực hiện Chương trình chuyên đề</i>		14.000		600	
	Cải tạo cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch cộng đồng bản Ngâm, xã Sơn Điện, huyện Quan Sơn	UBND xã Sơn Điện	14.000		600	
VII	HUYỆN NHƯ XUÂN		10.000		600	
	<i>Hỗ trợ thực hiện Chương trình chuyên đề</i>		10.000		600	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025			
			Tổng cộng	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024 (đợt 1)
	Cải tạo, nâng cấp hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông tại điểm du lịch đã được quy hoạch là Đền Chín Gian, xã Thanh Quân, huyện Như Xuân	UBND huyện Như Xuân giao cho một đơn vị làm chủ đầu tư	10.000		600	
VIII	HUYỆN LANG CHÁNH		10.000		600	
	<i>Hỗ trợ xã đạt dưới 15 tiêu chí</i>		10.000		600	
	Đường giao thông bản Lọng, bản Cú Tá, xã Tam Văn, huyện Lang Chánh	UBND huyện Lang Chánh giao cho một đơn vị làm chủ đầu tư	10.000		600	
IX	HUYỆN BÁ THUỐC		14.394		600	
	<i>Hỗ trợ thực hiện Chương trình chuyên đề</i>		14.394		600	
	Cải tạo, nâng cấp hạ tầng điểm du lịch Bản Đôn xã Thành Lâm, huyện Bá Thước	Ban quản lý dự án ĐTXD huyện	14.394		600	
X	HUYỆN NGA SƠN		9.800		1.800	
	<i>Hỗ trợ thực hiện chuyên đề</i>		5.000		600	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025			
			Tổng cộng	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024 (đợt 1)
	Xây dựng hạ tầng phục vụ vùng quy hoạch sản xuất nguyên liệu sản phẩm OCOP "Dưa hấu xứ đảo Mai An Tiêm" xã Nga Yên, huyện Nga Sơn	UBND huyện Nga Sơn giao cho một đơn vị làm chủ đầu tư	5.000		600	
	<i>Hỗ trợ phát triển hợp tác xã</i>		4.800		1.200	
1	Hợp tác xã nông nghiệp Ba Đình, xã Ba Đình		2.400		600	
	Đầu tư xây dựng nhà trạm bơm Cống Thỏ, và kè bờ hữu Kênh Đình -Vịnh, xã Ba Đình, huyện Nga Sơn (Hợp tác xã nông nghiệp Ba Đình, xã Ba Đình)	UBND xã Ba Đình	2.400		600	
2	Hợp tác xã nông nghiệp Nga Điền, xã Nga Điền		2.400		600	
	Đường trục chính giao thông nội đồng, xã Nga Điền, huyện Nga Sơn (HTX NN Nga Điền, xã Nga Điền)	UBND xã Nga Điền	2.400		600	
XI	HUYỆN THỌ XUÂN		13.700		2.400	
	<i>Hỗ trợ thực hiện chuyên đề</i>		6.500		600	
	Bê tông hóa các tuyến đường giao thông nội đồng, kênh mương nội đồng vùng quy hoạch sản xuất lúa làm nguyên liệu phát triển sản phẩm OCOP Bánh lá răng bừa, xã Xuân Lập, huyện Thọ Xuân	UBND xã Xuân Lập	6.500		600	
	<i>Hỗ trợ phát triển hợp tác xã</i>		7.200		1.800	
1	Hợp tác xã nông nghiệp Quảng Phú, xã Quảng Phú		2.400		600	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025			
			Tổng cộng	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024 (đợt 1)
	Xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xã Quảng Phú, huyện Thọ Xuân (HTX NN Quảng Phú, xã Quảng Phú)	UBND xã Quảng Phú	2.400		600	
2	Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn Xuân Minh, Xã Xuân Minh		2.400		600	
	Xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xã Xuân Minh, huyện Thọ Xuân (HTX DVNN&PTNT Xuân Minh, Xã Xuân Minh)	UBND xã Xuân Minh	2.400		600	
3	Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Toàn Năng, huyện Thọ Xuân		2.400		600	
	Đường trục chính giao thông nội đồng, xã Trường Xuân, huyện Thọ Xuân (HTX DVNN Toàn Năng, huyện Thọ Xuân)	UBND xã Trường Xuân	2.400		600	
XII	HUYỆN THIỆU HOÁ		8.900		1.200	
	<i>Hỗ trợ thực hiện chuyên đề</i>		6.500		600	
	Xây dựng đường giao thông, kênh mương nội đồng vùng sản xuất lúa theo hướng hữu cơ làm nguyên liệu phát triển sản phẩm OCOP Bánh đa; bánh đa nem; cơm cháy xã Tân Châu, huyện Thiệu Hoá	UBND xã Tân Châu	6.500		600	
	<i>Hỗ trợ phát triển hợp tác xã</i>		2.400		600	
1	Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Thiệu Lý, huyện Thiệu Hoá		2.400		600	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025			
			Tổng cộng	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024 (đợt 1)
	Đường trục chính giao thông nội đồng, xã Thiệu Lý, huyện Thiệu Hoá (HTX DVNN Thiệu Lý, huyện Thiệu Hoá)	UBND xã Thiệu Lý	2.400		600	
XIII	HUYỆN NÔNG CỐNG		5.000		600	
	<i>Hỗ trợ thực hiện chuyên đề</i>		5.000		600	
	Xây dựng hệ thống đường giao thông trong vùng quy hoạch sản xuất nguyên liệu cói phục vụ xây dựng sản phẩm OCOP thủ công mỹ nghệ trên địa bàn huyện Nông Cống	UBND xã Trường Trung	5.000		600	
XIV	HUYỆN HÀ TRUNG		2.400		600	
	<i>Hỗ trợ phát triển hợp tác xã</i>		2.400		600	
1	Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp số 1 Hoạt Giang, huyện Hà Trung		2.400		600	
	Xây dựng kênh mương nội đồng, xã Hoạt Giang, huyện Hà Trung (Hợp tác xã DVNN số 1 Hoạt Giang, huyện Hà Trung)	UBND xã Hoạt Giang	2.400		600	
XV	HUYỆN HẬU LỘC		17.200		2.400	
	<i>Hỗ trợ xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao chất lượng tiêu chí</i>		10.000		600	
	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc	UBND huyện Hậu Lộc giao cho một đơn vị làm chủ đầu tư	10.000		600	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025			
			Tổng cộng	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024 (đợt 1)
	<i>Hỗ trợ phát triển hợp tác xã</i>		7.200		1.800	
1	Hợp tác xã nông nghiệp Đa Lộc, xã Đa Lộc		2.400		600	
	Xây dựng kênh mương, đường trục chính giao thông nội đồng xã Đa Lộc, huyện Hậu Lộc (HTX NN Đa Lộc, xã Đa Lộc)	UBND xã Đa Lộc	2.400		600	
2	Hợp tác xã nông nghiệp Quang Lộc, huyện Hậu Lộc		2.400		600	
	Kiên cố hóa đường trục chính giao thông nội đồng và kênh mương nội đồng xã Quang Lộc, huyện Hậu Lộc (HTX nông nghiệp Quang Lộc)	UBND xã Quang Lộc	2.400		600	
3	Hợp tác xã nông nghiệp Minh Lộc, huyện Hậu Lộc		2.400		600	
	Kiên cố hóa kênh mương nội đồng xã Minh Lộc, huyện Hậu Lộc (HTX nông nghiệp Minh Lộc)	UBND xã Minh Lộc	2.400		600	
B.3	Theo Nghị quyết số 397/NQ-HĐND (bổ sung vốn)		132.220		25.750	
I	HUYỆN THẠCH THÀNH		24.200		4.200	
	<i>Hỗ trợ các xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới thuộc huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới</i>		24.200		4.200	
1	Xã Thành Tiến		3.500		600	
	Hội trường nhà văn hóa xã Thành Tiến, huyện Thạch Thành	UBND xã Thành Tiến	3.500		600	
2	Xã Ngọc Trạo		3.500		600	
	Hội trường nhà văn hóa xã Ngọc Trạo, huyện Thạch Thành	UBND xã Ngọc Trạo	3.500		600	
3	Xã Thành Tân		3.200		600	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025			
			Tổng cộng	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024 (đợt 1)
	Đường giao thông thôn Hòa Sơn, thôn Bái Đang xã Thành Tân, huyện Thạch Thành	UBND xã Thành Tân	3.200		600	
4	Xã Thành Vinh		3.500		600	
	Nhà hiệu bộ Trường tiểu học xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành	UBND xã Thành Vinh	3.500		600	
5	Xã Thạch Quảng		3.500		600	
	Hội trường nhà văn hóa Thạch Quảng, huyện Thạch Thành	UBND xã Thạch Quảng	3.500		600	
6	Xã Thạch Cẩm		3.500		600	
	Đường giao thông thôn Thành Quang, Cẩm Lợi 1, xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành	UBND xã Thạch Cẩm	3.500		600	
7	Xã Thạch Long		3.500		600	
	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn 1, thôn 2, xã Thạch Long, huyện Thạch Thành	UBND xã Thạch Long	3.500		600	
II	HUYỆN CẨM THỦY		21.000		3.600	
	<i>Hỗ trợ các xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới, phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025</i>		<i>21.000</i>		<i>3.600</i>	
1	Xã Cẩm Phú		3.500		600	
	Sửa chữa, cải tạo trường THCS Trương Công Man, xã Cẩm Phú, huyện Cẩm Thủy	UBND xã Cẩm Phú	3.500		600	
2	Xã Cẩm Thạch		3.500		600	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025			
			Tổng cộng	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024 (đợt 1)
	Kiên cố hoá kênh mương nội đồng các thôn: Chiềng, Chén, Bùi, Vàn Thung xã Cẩm Thạch, huyện Cẩm Thủy	UBND xã Cẩm Thạch	3.500		600	
3	Xã Cẩm Liên		3.500		600	
	Bãi xử lý rác thải tập trung, xã Cẩm Liên, huyện Cẩm Thủy	UBND xã Cẩm Liên	3.500		600	
4	Xã Cẩm Long		3.500		600	
	Xây dựng phòng học, chức năng và công trình phụ trợ Trường Tiểu học Cẩm Long, huyện Cẩm Thủy	UBND xã Cẩm Long	3.500		600	
5	Xã Cẩm Châu		3.500		600	
	Bãi xử lý rác thải tập trung, xã Cẩm Châu, huyện Cẩm Thủy	UBND xã Cẩm Châu	3.500		600	
6	Xã Cẩm Lương		3.500		600	
	Kiên cố hoá kênh mương nội đồng các thôn trên địa bàn xã Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy	UBND xã Cẩm Lương	3.500		600	
III	HUYỆN NGỌC LẶC		17.570		3.000	
	<i>Hỗ trợ các xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới, phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025</i>		<i>17.570</i>		<i>3.000</i>	
1	Xã Cao Ngọc		3.500		600	
	Sân vận động xã Cao Ngọc, huyện Ngọc Lặc	UBND xã Cao Ngọc	3.500		600	
2	Xã Minh Tiến		3.500		600	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025			
			Tổng cộng	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024 (đợt 1)
	Xây dựng nhà lớp học Trường mầm non xã Minh Tiến, huyện Ngọc Lặc	UBND xã Minh Tiến	3.500		600	
3	Xã Phùng Minh		3.500		600	
	Sân vận động xã Phùng Minh, huyện Ngọc Lặc	UBND xã Phùng Minh	3.500		600	
4	Xã Vân Am		3.570		600	
	Sửa chữa, nâng cấp hội trường đa năng xã Vân Am, huyện Ngọc Lặc	UBND xã Vân Am	3.570		600	
5	Xã Phùng Giáo		3.500		600	
	Trạm Y tế xã Phùng Giáo, huyện Ngọc Lặc	UBND xã Phùng Giáo	3.500		600	
IV	HUYỆN THƯỜNG XUÂN		2.200		600	
1	Xã Yên Nhân		2.200		600	
	Xây dựng Đập Na Xá, thôn My, xã Yên Nhân, huyện Thường Xuân	UBND xã Yên Nhân	2.200		600	
V	HUYỆN QUAN HOÁ		9.600		1.800	
	<i>Hỗ trợ các xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới, phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025</i>		<i>9.600</i>		<i>1.800</i>	
1	Xã Phú Lệ		3.300		600	
	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông bản Đuôm và bản Sại, xã Phú Lệ, huyện Quan Hóa	UBND xã Phú Lệ	3.300		600	
2	Xã Phú Thanh		3.300		600	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025			
			Tổng cộng	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024 (đợt 1)
	Nâng cấp đường giao thông bản Trung Tân, xã Phú Thanh, huyện Quan Hóa	UBND xã Phú Thanh	3.300		600	
3	Xã Thiên Phú		3.000		600	
	Xây mới nhà văn hóa bản Sài, xã Thiên Phú, huyện Quan Hoá	UBND xã Thiên Phú	3.000		600	
VI	HUYỆN QUAN SƠN		15.650		4.200	
	<i>Hỗ trợ các xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới, phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025</i>		<i>15.650</i>		<i>4.200</i>	
1	Xã Trung Xuân		3.300		600	
	Đập nương Đum, bản Phú Nam, xã Trung Xuân, huyện Quan Sơn	UBND xã Trung Xuân	3.300		600	
2	Xã Trung Tiến		3.300		1.200	
	Nhà văn hoá bản Đe, xã Trung Tiến, huyện Quan Sơn	UBND xã Trung Tiến	1.650		600	
	Nhà căn hoá bản Tong, xã Trung Tiến, huyện Quan Sơn	UBND xã Trung Tiến	1.650		600	
3	Xã Trung Thượng		2.450		600	
	Nhà văn hoá bản Máy, xã Trung Thượng, huyện Quan Sơn	UBND xã Trung Thượng	2.450		600	
4	Xã Tam Thanh		3.300		600	
	Đập nương bản Pa, xã Tam Thanh, huyện Quan Sơn	UBND xã Tam Thanh	3.300		600	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025			
			Tổng cộng	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024 (đợt 1)
5	Xã Mường Mìn		3.300		1.200	
	Nhà văn hoá bản Yên, xã Mường Mìn, huyện Quan Sơn	UBND xã Mường Mìn	1.650		600	
	Nhà văn hóa bản Bón, xã Mường Mìn, huyện Quan Sơn	UBND xã Mường Mìn	1.650		600	
VII	HUYỆN NHƯ XUÂN		9.900		1.800	
	<i>Hỗ trợ các xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới, phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025</i>		<i>9.900</i>		<i>1.800</i>	
1	Xã Bình Lương		3.300		600	
	Đường Giao thông làng Gió đi Làng Sao (Đoạn từ nhà ông Trương Văn Huệ (Làng Gió) đến nhà ông Lê Khắc Tăng (Làng Sao), xã Bình Lương	UBND xã Bình Lương	3.300		600	
2	Xã Thượng Ninh		3.300		600	
	Sân thể thao xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân	UBND xã Thượng Ninh	3.300		600	
3	Xã Xuân Hòa		3.300		600	
	Nâng cấp mở rộng đường giao thông khu trung tâm đoạn tại thôn Nghiu xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân	UBND xã Xuân Hòa	3.300		600	
VIII	HUYỆN LANG CHÁNH		6.600		1.200	
	<i>Hỗ trợ các xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới, phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025</i>		<i>6.600</i>		<i>1.200</i>	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025			
			Tổng cộng	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024 (đợt 1)
1	Xã Lâm Phú		3.300		600	
	Đường giao thông nông thôn bản Nà Đang, xã Lâm Phú, huyện Lang Chánh	UBND xã Lâm Phú	3.300		600	
2	Xã Đồng Lương		3.300		600	
	Hội trường trung tâm Văn hóa thể thao xã Đồng Lương, huyện Lang Chánh	UBND xã Đồng Lương	3.300		600	
IX	HUYỆN MƯỜNG LÁT		25.500		5.350	
	<i>Hỗ trợ "huyện trắng" xã nông thôn mới</i>		25.500		5.350	
1	Xã Mường Lý		2.900		740	
	Quy hoạch chung xã Mường Lý, huyện Mường Lát	UBND xã Mường Lý	400		140	
	Xây dựng nhà Văn hóa bản Sài Khao, huyện Mường Lát	UBND xã Mường Lý	2.500		600	
2	Xã Pù Nhi		1.700		740	
	Quy hoạch chung xã Pù Nhi, huyện Mường Lát	UBND xã Pù Nhi	400		140	
	Nâng cấp, cải tạo đập, kênh mương Pù Quăn, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát	UBND xã Pù Nhi	1.300		600	
3	Xã Quang Chiêu		4.500		1.200	
	Xây dựng nhà văn hóa bản Sáng, xã Quang Chiêu, huyện Mường Lát	UBND xã Quang Chiêu	1.500		600	
	Xây dựng nhà văn hóa bản Xim, xã Quang Chiêu, huyện Mường Lát	UBND xã Quang Chiêu	3.000		600	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025			
			Tổng cộng	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024 (đợt 1)
4	Xã Tam Chung		400		140	
	Quy hoạch chung xã Tam Chung, huyện Mường Lát	UBND xã Tam Chung	400		140	
5	Xã Trung Lý		400		130	
	Quy hoạch chung xã Trung Lý, huyện Mường Lát	UBND xã Trung Lý	400		130	
	<i>Hỗ trợ xã Mường Chanh</i>		15.600		2.400	
	Đường giao thông bản Na Hào, xã Mường Chanh, huyện Mường Lát	UBND xã Mường Chanh	1.000		600	
	Xây dựng chợ xã Mường Chanh, huyện Mường Lát	UBND xã Mường Chanh	5.000		600	
	Xây dựng sân vận động xã Mường Chanh, huyện Mường Lát	UBND xã Mường Chanh	7.000		600	
	Đầu tư xây dựng khuôn viên và hoàn thiện các hạng mục khác của Trung tâm văn hóa thể thao xã Mường Chanh, huyện Mường Lát	UBND xã Mường Chanh	2.600		600	
C	CÁC CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG NĂM 2024 - 2025		150.852			
I	HUYỆN THẠCH THÀNH		7.554			
1	Xã Thành Trục		2.518			
	Xây dựng nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ trường TH xã Thành Trục	UBND xã Thành Trục	2.518			
2	Xã Thạch Bình		2.518			

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025			
			Tổng cộng	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024 (đợt 1)
	Xây dựng nhà bếp ăn và khuôn viên trường Mầm non xã Thạch Bình	UBND xã Thạch Bình	2.518			
3	Xã Thành An		2.518			
	Kênh mương nội đồng thôn Dỹ Thắng, xã Thành An	UBND xã Thành An	2.518			
II	HUYỆN NHƯ THANH		7.554			
1	Xã Mậu Lâm		2.518			
	Cải tạo, nâng cấp khuôn viên nhà văn hóa thôn Tâm Tiến, xã Mậu Lâm, huyện Như Thanh	UBND xã Mậu Lâm	900			
	Cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa thôn Hợp Tiến xã Mậu Lâm, huyện Như Thanh	UBND xã Mậu Lâm	800			
	Cải tạo, nâng cấp khuôn viên trường Mầm non Khu chính xã Mậu Lâm	UBND xã Mậu Lâm	818			
2	Xã Phú Nhuận		2.518			
	Nâng cấp Trung tâm văn hoá xã Phú Nhuận	UBND xã Phú Nhuận	2.518			
3	Xã Cán Khê		2.518			
	Nối tiếp đường giao thông thôn Chanh đi Lá Nán, xã Cán Khê, huyện Như Thanh	UBND xã Cán Khê	2.100			
	Xây mới tường rào, mở rộng khuôn viên trường mầm non khu A xã Cán Khê, huyện Như Thanh	UBND xã Cán Khê	418			
III	HUYỆN CẨM THỦY		4.018			
1	Xã Cẩm Long		1.500			

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025			
			Tổng cộng	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024 (đợt 1)
	Xây dựng bãi tập kết rác thải tập trung	UBND xã Cẩm Long	1.500			
2	Xã Cẩm Yên		2.518			
	Xây dựng Sân vận động xã Cẩm Yên	UBND xã Cẩm Yên	1.748			
	Xây dựng mới nhà văn hoá thôn Trâm Lựt - xã Cẩm Yên	UBND xã Cẩm Yên	770			
IV	HUYỆN NGỌC LẶC		3.150			
1	Xã Cao Ngọc		1.050			
	Đường giao thông thôn Chò Tráng, xã Cao Ngọc - đi xã Vân Am, huyện Ngọc Lặc.	UBND xã Cao Ngọc	1.050			
2	Nguyệt Ấn		1.050			
	Đường giao thông thôn Nguyệt Thành, Nguyệt Ấn, Ngọc Lặc	UBND xã Nguyệt Ấn	1.050			
3	Xã Minh Tiến		1.050			
	Đường giao thông thôn Thanh Sơn	UBND xã Minh Tiến	1.050			
V	HUYỆN THƯỜNG XUÂN		43.184			
1	Xã Bát Mọt		4.000			
	Đường giao thông từ thôn Cạn đi thôn Ruộng xã Bát Mọt	UBND xã Bát Mọt	4.000			
2	Xã Xuân Thắng		5.286			

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025			
			Tổng cộng	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024 (đợt 1)
	Tuyến đường giao thông nội thôn Tú xã Xuân Thắng (từ nhà ông Ngân Văn Phiên (Km49+200 đường 519B) đến nhà ông Ngân Văn Tuấn).	UBND xã Xuân Thắng	2.226			
	Tuyến đường giao thông nội thôn Xương xã Xuân Thắng (từ nhà ông Vi Hoài Bảo đến nhà ông Lương Văn Tuấn).	UBND xã Xuân Thắng	1.020			
	Tuyến đường giao thông nội thôn Xem Đót xã Xuân Thắng (từ nhà ông Lục Đình Hăng đến nhà ông Lò Quang Quý).	UBND xã Xuân Thắng	2.040			
3	Xã Yên Nhân		3.236			
	Đường giao thông từ thôn Lửa đi thôn Khong, xã Yên Nhân	UBND xã Yên Nhân	3.236			
4	Xã Xuân Dương		2.000			
	Đường nội đồng xã Xuân Dương, huyện Thường Xuân	UBND xã Xuân Dương	2.000			
5	Xã Lương Sơn		2.518			
	Nhà lớp học (6 phòng) Trường THCS Lương Sơn, xã Lương Sơn	UBND xã Lương Sơn	2.518			
6	Xã Xuân Lộc		6.036			
	Đường vào làng Ná Khỏ thôn Chiềng, xã Xuân Lộc	UBND xã Xuân Lộc	1.518			
	Đường giao thông thôn Cộc, xã Xuân Lộc (đoạn từ nhà ông Lục Đăng Thịnh đến nhà bà Phùng Thị Loan)	UBND xã Xuân Lộc	3.518			

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025			
			Tổng cộng	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024 (đợt 1)
	Mường Hón Lạn thôn Cộc, xã Xuân Lộc	UBND xã Xuân Lộc	1.000			
7	Xã Xuân Chinh		5.286			
	Trạm Y tế xã Xuân Chinh	UBND xã Xuân Chinh	4.286			
	Mường thủy lợi từ thôn Tú Ạc đến thôn Chinh, xã Xuân Chinh	UBND xã Xuân Chinh	1.000			
8	Xã Xuân Lẹ		9.786			
	Tuyến đường Thanh Niên thôn Xuân Ngù, xã Xuân Lẹ	UBND xã Xuân Lẹ	1.600			
	Nhà văn hóa thôn Xuân Sơn, xã Xuân Lẹ	UBND xã Xuân Lẹ	1.794			
	Đường giao thông thôn Bọng Nàng, xã Xuân Lẹ	UBND xã Xuân Lẹ	4.125			
	Đường giao thông từ nhà ông Toàn Tâm đến nhà ông Thắng Nguyệt, thôn Lẹ Tà, xã Xuân Lẹ	UBND xã Xuân Lẹ	2.267			
9	Xã Luận Thành		2.518			
	Đường giao thông từ nhà ông Lê Văn Bản đến nhà bà Nguyễn Thị Xuân thôn Tiên Hưng 2, xã Luận Thành	UBND xã Luận Thành	1.259			
	Đường giao thông từ sau Trạm Y tế xã đến nhà ông Lang Nhất Nông, thôn Tiên Hưng 1, xã Luận Thành	UBND xã Luận Thành	1.259			
10	Xã Vạn Xuân		2.518			

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025			
			Tổng cộng	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024 (đợt 1)
	Đường giao thông thôn Hang Cáu, xã Vạn Xuân (đoạn từ nhà ông Khang đến nhà ông Quyết và từ nhà ông Lý đến nhà ông Bản)	UBND xã Vạn Xuân	2.518			
VI	HUYỆN QUAN HÓA		8.897			
1	Xã Nam Tiến		3.900			
	Nhà văn hóa bản Ken, xã Nam Tiến	UBND xã Nam Tiến	1.500			
	Nhà văn hóa bản Cùm, xã Nam Tiến	UBND xã Nam Tiến	2.400			
2	Xã Phú Lệ		2.387			
	Nâng cấp Mương Nà Mạ Bản Sại, xã Phú Lệ	UBND xã Phú Lệ	1.487			
	Nâng cấp, sửa chữa, mở rộng nhà Văn Hóa bản Tân Phúc, xã Phú Lệ	UBND xã Phú Lệ	900			
3	Xã Phú Xuân		286			
	Nâng cấp đường giao thông nội thôn bản Éo, xã Phú Xuân,	UBND xã Phú Xuân	286			
4	Xã Trung Thành		786			
	Xây mới nhà Văn hóa bản Tân Lập, xã Trung Thành	UBND xã Trung Thành	786			
5	Xã Nam Xuân		466			
	Nâng cấp mặt đường giao thông bản Nam Tân	UBND xã Nam Xuân	466			

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025			
			Tổng cộng	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024 (đợt 1)
6	Xã Phú Sơn		286			
	Sửa chữa nhà Văn hóa Bản Chiềng, xã Phú Sơn	UBND xã Phú Sơn	286			
7	Xã Hiền Chung		786			
	Nâng cấp đường giao thông bản Yên, xã Hiền Chung	UBND xã Hiền Chung	786			
VII	HUYỆN BÁ THUỐC		4.500			
1	Xã Hạ Trung		4.500			
	Sân vận động xã	UBND xã Hạ Trung	4.500			
VIII	THỊ XÃ NGHI SƠN		7.536			
1	Xã Các Sơn		2.518			
	Kiên cố hóa kênh mương thôn Lạn, kênh mương tưới thôn Đông đi kênh Bắc; Kênh mương Hàu Hẩu thôn Song đi đường 512 thôn Đông	UBND xã Các Sơn	1.498			
	Nâng cấp tuyến đường từ thôn Song xã Hùng Sơn (cũ) đi trung tâm xã	UBND xã Các Sơn	1.020			
2	Xã Ngọc Lĩnh		2.500			
	Đường giao thông liên thôn xã Ngọc Lĩnh, thị xã Nghi Sơn	UBND xã Ngọc Lĩnh	2.500			
3	Xã Định Hải		2.518			
	Tuyến kênh tưới tiêu xã Định Hải, thị xã Nghi Sơn.	UBND xã Định Hải	2.518			

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025			
			Tổng cộng	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024 (đợt 1)
IX	HUYỆN THỌ XUÂN		5.554			
1	Xã Thọ Diên		2.518			
	Nâng cấp, cải tạo chỉnh trang tuyến đường xóm Cống đi chùa Ngọc Linh, xã Thọ Diên	UBND xã Thọ Diên	2.518			
2	Xã Quảng Phú		2.518			
	Sân vận động, Trung tâm xã và đường nối từ sân vận động đến đường giao thông thôn 7	UBND xã Quảng Phú	2.518			
3	Xã Nam Giang		518			
	Đường Nam Bắc Thành, xã Nam Giang, huyện Thọ Xuân	UBND xã Nam Giang	518			
X	HUYỆN THIỆU HÓA		4.950			
1	Xã Thiệu Giang		2.475			
	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông dọc Kênh N11, thôn Trung Thôn	UBND xã Thiệu Giang	2.475			
2	Xã Thiệu Hòa		2.475			
	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông từ trạm y tế đến cổng làng thái khang, đến nhà ô quân	UBND xã Thiệu Hòa	2.475			
XI	HUYỆN NÔNG CỐNG		9.640			
1	Xã Yên Mỹ		2.500			
	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông nông thôn thôn Ôn Lâm, thôn Phú Đa	UBND xã Yên Mỹ	2.500			
2	Xã Vạn Thiện		2.300			

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025			
			Tổng cộng	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024 (đợt 1)
	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường liên xã từ thôn Cộng Hòa đi thôn Làng Trù	UBND xã Vạn Thiện	2.300			
3	Xã Trung Thành		2.500			
	Xây dựng kênh tưới, tiêu trực 32 xã Trung Thành, huyện Nông Cống	UBND xã Trung Thành	2.500			
4	Xã Tân Khang		2.340			
	Kênh mương tưới tiêu nội đồng thôn Lai Thịnh	UBND xã Tân Khang	2.340			
XII	HUYỆN HÀ TRUNG		3.815			
1	Xã Hà Vinh		1.340			
	Kè mương, mở rộng đường đoạn từ đường Bãi Liệt đến Công ông Các thôn Đại Lợi	UBND xã Hà Vinh	1.340			
2	Xã Hà Châu		2.475			
	Xây mới phòng học, phòng chức năng, bếp ăn Trường Mầm non	UBND xã Hà Châu	2.475			
XIII	HUYỆN TRIỆU SƠN		1.000			
1	Xã Thọ Phú		1.000			
	Trường Tiểu học và THCS	UBND xã Thọ Phú	1.000			
XIV	HUYỆN MUỜNG LÁT		39.500			
1	Xã Mùong Chanh		24.400			
	Xây dựng trường Tiểu học xã Mùong Chanh	UBND xã Mùong Chanh	6.700			

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025			
			Tổng cộng	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024 (đợt 1)
	Xây dựng trường Mầm non xã Mường Chanh	UBND xã Mường Chanh	7.200			
	Nâng cấp, sửa chữa, cứng hoá đường Giao thông từ bản Bồng đi khu suối K-Long (hệ thống đường giao thông xã Mường Chanh)	UBND xã Mường Chanh	10.500			
2	Xã Nhi Sơn		2.000			
	Nâng cấp chợ xã Nhi Sơn	UBND xã Nhi Sơn	2.000			
3	Xã Quang Chiêu		7.200			
	Xây dựng chợ xã Quang Chiêu	UBND xã Quang Chiêu	3.800			
	Nâng cấp, mở rộng sân thể thao xã Quang Chiêu	UBND xã Quang chiêu	3.400			
4	Xã Tam Chung		3.400			
	Xây dựng trường Tiểu học Tam Chung, Khu Ón	UBND xã Tam Chung	3.400			
5	Xã Mường Lý		2.500			
	Xây dựng nhà văn hoá bản Muống 2, xã Mường Lý	UBND xã Mường Lý	2.500			